

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ MÔ HÌNH QUẢN LÝ VĂN HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LƯƠNG HUYỀN THANH*

Quan niệm về mô hình quản lý văn hóa

Về khái niệm mô hình: Theo *Từ điển Tiếng Việt*, mô hình có nghĩa là vật cùng hình dạng, nhưng làm thu nhỏ lại nhiều, mô phỏng cấu tạo và hoạt động của một vật khác để trình bày, nghiên cứu; hình thức diễn đạt hết sức ngắn gọn, theo một ngôn ngữ nào đó, các đặc trưng chủ yếu của một đối tượng, để nghiên cứu đối tượng ấy (1). Theo đó, trong lĩnh vực xã hội, mô hình có thể hiểu là một hệ thống bao gồm các yếu tố cơ bản, các trụ cột quan trọng được vận hành và quản lý theo một cách thức nhất định, trên cơ sở khoa học và thực tiễn. Mô hình thể hiện việc sơ đồ hóa một đối tượng có trong thực tiễn giúp người nghiên cứu tìm hiểu các khía cạnh và các mối liên hệ giữa các yếu tố trong đó.

Về khái niệm quản lý văn hóa: Quản lý văn hóa được hiểu là việc thực thi công tác quản lý của bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực văn hóa, nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa, góp phần phát triển bền vững kinh tế, xã hội của địa phương nói riêng, đất nước nói chung. Ngoài ra, quản lý văn hóa ở Việt Nam còn được hiểu là: “sự tác động chủ quan bằng nhiều hình thức, phương pháp của chủ thể quản lý (các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, các cơ cấu dân sự, các cá nhân được trao quyền và trách nhiệm quản lý) đối với khách thể (là mọi thành tố tham gia và làm nên đời sống văn hóa) nhằm đạt được mục tiêu mong muốn

(bảo đảm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, nâng cao vị thế quốc gia, cải thiện chất lượng sống của người dân...)” (2).

Từ đây có thể hiểu mô hình quản lý văn hóa là một hệ thống các yếu tố cơ bản, những trụ cột quan trọng của hoạt động quản lý văn hóa. Các yếu tố trong hệ thống này có sự liên hệ, tác động lẫn nhau và trên cơ sở khoa học, điều kiện thực tiễn, được điều chỉnh, bổ sung để thực hiện những mục tiêu nhất định. Cấu trúc của mô hình quản lý văn hóa thông thường bao gồm 4 yếu tố cơ bản: Chủ thể quản lý (do ai tham gia quản lý), Khách thể quản lý (quản lý cái gì?), Phương pháp, hình thức quản lý (quản lý bằng cách nào?), Mục đích quản lý (quản lý vì cái gì?).

Như vậy, nếu căn cứ vào nội hàm khái niệm mô hình quản lý văn hóa đã phân tích trên đây có thể thấy, ở Việt Nam đã có một mô hình quản lý văn hóa được xác lập cả trên hai phương diện: nhận thức và thực tiễn. Trên thực tế, chúng ta đã và đang có một hệ thống các yếu tố cơ bản, cần thiết của quản lý văn hóa, được vận hành, quản lý tương đối ổn định thông qua hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp. Dựa trên yêu cầu thực tiễn của các giai đoạn, cơ chế hoạt động và mối quan hệ giữa các yếu tố, trong mô hình này thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung trên phương diện lý luận thông qua các kỳ Đại hội của Đảng.

Phát triển văn hóa và quản lý văn hóa là chủ đề được giới nghiên cứu và các nhà quản lý ở Việt Nam quan tâm bàn luận trong những năm vừa qua. Trước những biến đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường của thế giới hiện nay, vấn đề quản lý văn hóa nhằm thúc đẩy sự phát triển văn hóa hướng tới mục tiêu phát triển bền vững con người và xã hội càng được chú trọng. Tuy nhiên, một câu hỏi đặt ra là có hay không một mô hình quản lý văn hóa phù hợp ở Việt Nam hiện nay trên cả hai phương diện: nhận thức và thực tiễn

* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nhận thức về phát triển văn hóa và quản lý văn hóa

Trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rất coi trọng vị trí, vai trò của văn hóa trong phát triển. Từ Đại hội VI đến nay, Đảng ta đã ban hành 31 nghị quyết, kết luận, chỉ thị về văn hóa nói chung. Trong đó, đã xác định rõ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa, đề ra chiến lược phát triển văn hóa và các nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản lý văn hóa qua các thời kỳ cụ thể.

Đại hội đầu tiên của thời kỳ đổi mới xác định: “phát huy yếu tố con người và lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất của mọi hoạt động” (3). Do đó, chú trọng việc xây dựng “lối sống có văn hóa”, “sự quan tâm đến con người và thái độ tôn trọng lẫn nhau phải trở thành một tiêu chuẩn đạo đức trong mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, nhất là trong các dịch vụ phục vụ đông đảo nhân dân” (4); “chăm lo đáp ứng nhu cầu văn hóa”, như “hoạt động văn hóa, văn nghệ”, vì “không hình thái tư tưởng nào có thể thay được văn học và nghệ thuật trong việc xây dựng tình cảm lành mạnh, tác động sâu sắc vào việc đổi mới nếp nghĩ, nếp sống của con người” (5).

Đến Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, một mô hình quản lý văn hóa của thời kỳ CNH-HĐH đất nước được xác lập rõ nét với 4 trụ cột: *Về chủ thể*: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý. *Về khách thể*: các lĩnh vực trọng tâm: xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới; xây dựng môi trường văn hóa; văn hóa, nghệ thuật; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa; giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ; hệ thống thông tin đại chúng; bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số; chính sách văn hóa đối với tôn giáo; hợp tác quốc tế về văn hóa; xây dựng và hoàn thiện thể chế. *Về hình thức, phương pháp*: Đảng lãnh đạo bằng chủ trương, đường lối, định hướng phát triển văn hóa; Nhà nước quản lý bằng pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển văn hóa, thông qua bộ máy và đội ngũ cán bộ. *Về mục đích*: Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI làm rõ hơn một nhiệm vụ quan trọng của sự nghiệp văn hóa:

“Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách, đồng thời bổ sung các nhiệm vụ mới: xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa”. Đây chính là sự mở rộng thêm yếu tố *khách thể quản lý* trong mô hình này.

Trước những yêu cầu của thực tiễn, Đại hội XII của Đảng tiếp tục điều chỉnh mục tiêu phát triển văn hóa là: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (6). Để thực hiện được mục tiêu này, Đại hội XII chú trọng đến việc nâng cao chất lượng hoạt động của *chủ thể quản lý*, “đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng vừa bảo đảm để văn hóa, văn học - nghệ thuật, báo chí phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, vừa bảo đảm quyền tự do, dân chủ cá nhân trong sáng tạo trên cơ sở phát huy trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân với mục đích đúng đắn; tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đẩy nhanh việc thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa” (7).

Đại hội XIII với điểm nhấn mục tiêu, nhiệm vụ văn hóa là: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế” (8). Đây không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa mà còn là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược để phát triển nhanh và bền vững đất nước trong nhiệm kỳ Đại hội XIII. Mục tiêu, nhiệm vụ này sẽ đặt ra yêu cầu đổi mới rõ rệt về chất lượng hoạt động của chủ thể quản lý trong mô hình quản lý văn hóa hiện tại.

Như vậy, về phương diện nhận thức, Đảng và Nhà nước ta đã thể hiện rất rõ ràng quan niệm về một mô hình phát triển văn hóa và quản lý văn hóa trong thời kỳ CNH-HĐH và hội nhập quốc tế. Trên thực tiễn, mô hình này đã vận hành hiệu quả và đang tiếp tục thực hiện, hoàn thiện.

Mô hình quản lý văn hóa trong thực tiễn ở Việt Nam hiện nay

Từ những lý luận về phát triển văn hóa và quản lý văn hóa đã phân tích ở trên, có thể hình dung sơ bộ về mô hình quản lý văn hóa trong thực tiễn ở nước ta hiện nay như sau:

Chủ thể quản lý	Khách thể quản lý	Phương pháp, hình thức quản lý	Mục đích quản lý
<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan Đảng: Ban Tuyên giáo Trung ương; - Quốc hội: Ủy ban Văn hóa, Giáo dục. - Chính phủ - Cơ quan quản lý nhà nước các cấp: Trung ương: Bộ VH-TT-DL. Địa phương: Cấp tỉnh; cấp huyện, cấp xã. - Các tổ chức chính trị - xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các thành tố, các lĩnh vực, các khía cạnh cụ thể của văn hóa (được điều chỉnh, bổ sung trên cơ sở khoa học và thực tiễn). - Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa hoặc có liên quan đến lĩnh vực này. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đường lối, chủ trương, định hướng của Đảng; cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối văn hóa của Đảng. - Nhà nước quản lý: bảng hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển văn hóa thông qua bộ máy và đội ngũ làm công tác quản lý văn hóa. - Tự quản: của người dân, các tổ chức xã hội và tư nhân... 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo văn hóa trở thành nền tảng vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng, đảm bảo sự phát triển bền vững đất nước. - Giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, nâng cao vị thế quốc gia. - Nâng cao chất lượng sống của người dân.

Trong mô hình quản lý văn hóa, hoạt động và mối quan hệ giữa chủ thể quản lý và khách thể quản lý là điểm nhấn quan trọng. Chủ thể quản lý ở đây khá đa dạng, bao gồm các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tư nhân, các cá nhân được trao quyền và trách nhiệm quản lý.

Quản lý văn hóa là một hoạt động liên quan đến lĩnh vực rộng lớn và phức tạp, vì thế khách thể quản lý cũng rất đa dạng và phức tạp. Nhiều lĩnh vực, nhiều khía cạnh cụ thể của văn hóa rất khó định lượng và sự tác động của chủ thể quản lý vào nó, vì thế cũng khó đo đếm được. Chẳng hạn, những lĩnh vực cụ thể như: Tư tưởng, đạo đức, lối sống; Môi trường văn hóa... hoặc các chiều cạnh của văn hóa trong phát triển như văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế... là những vấn đề khó đánh giá chính xác về thực trạng cũng như dự báo về nó. Vì vậy, cũng là lĩnh vực đòi hỏi nhiều thời gian, tâm sức để tìm ra những phương thức tác động thích hợp nhất của các chủ thể quản lý.

Có thể nói, với sự phong phú, phức tạp của khách thể như vậy, cần mở rộng, đa dạng hóa chủ thể quản lý để phát triển văn hóa hiệu quả hơn. Trong thực tiễn, những năm vừa qua, vai trò tham gia quản lý văn hóa của các tổ chức chính trị - xã hội và công dân rất sôi nổi. Điều này có thể nhìn thấy từ hiệu quả của một phong trào lớn là *Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa*.

Tuy vậy, vấn đề quan trọng nhất vẫn là sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với phát triển lĩnh vực văn hóa - những chủ thể có tác động quan trọng nhất đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển văn hóa. Thực tế cho thấy, đường lối đúng đắn của Đảng, sự trong sạch, vững mạnh của các tổ chức đảng, sự tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị; tiến độ và chất lượng cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, sự hiện đại, minh bạch của tổ chức bộ máy và đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa là nhân tố quan trọng đối với việc phát huy sức mạnh nội sinh của văn hóa. Do vậy, vấn đề nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa luôn là vấn đề trăn trở trong những kỳ Đại hội Đảng gần đây.

Một số khuyến nghị

Vấn đề đặt ra đối với mô hình quản lý văn hóa ở nước ta hiện nay là:

Đối với chủ thể quản lý là Nhà nước (cơ quan quản lý văn hóa các cấp): Trước hết, cần chú ý đến mối quan hệ giữa quản lý nhà nước về văn hóa với quản lý phát triển xã hội trong lĩnh vực văn hóa. Bởi vì, sức mạnh nội sinh của văn hóa không phải là sức mạnh của riêng văn hóa (với tư cách là lĩnh vực văn hóa) mà là sức mạnh tổng hợp được kết tinh từ các giá trị trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, môi trường...

Mặt khác, văn hóa còn được xem là tính chất, là trình độ của sự phát triển. Chiến lược phát triển kinh tế, xã hội 2001-2010 của Ban chấp hành Trung ương khóa VIII đã xác định: “Nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân” (9). Như vậy, quản lý văn hóa không chỉ để văn hóa phát triển như một lĩnh vực độc lập mà nó phải trở thành động lực, mục tiêu quan trọng của toàn bộ quá trình phát triển xã hội. Do đó, chủ thể quản lý nhà nước về văn hóa cần có sự gắn kết như thế nào với chủ thể quản lý nhà nước trên các lĩnh vực khác để có thể thực hiện mục tiêu “văn hóa trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững đất nước”.

Đối với mối quan hệ, tác động qua lại giữa các yếu tố trong mô hình quản lý văn hóa: Quản lý văn hóa là một hoạt động đặc thù. Trước đây, khi so sánh với hoạt động quản lý kinh tế, Lênin đã từng nhận xét rằng: “Đề quản lý (kinh tế) phải có sự hiểu biết

hoàn toàn và chính xác điều kiện của nền sản xuất, cần phải biết kỹ thuật của nền sản xuất này ở trình độ hiện đại của nó... Cũng không kém phần quan trọng như vậy trong quá trình lãnh đạo và quản lý văn hóa với những đặc thù của nó, đặc biệt đối với nghệ thuật, chỉ trong trường hợp khi mà quan điểm chính trị hòa nhập với sự hiểu biết đặc thù của các hiện tượng văn hóa tinh thần lúc đó mới có thể khắc phục được sự xã hội học dung tục trong hoạt động lãnh đạo, quản lý văn hóa” (10).

Như vậy, các yếu tố cấu thành mô hình này cần có sự liên hệ chặt chẽ, tác động tích cực lẫn nhau nhằm điều hành, quản lý quá trình phát triển văn hóa của quốc gia một cách hiệu quả. Trong đó, sự tác động của các chủ thể quản lý (thông qua các công cụ quản lý: phương pháp, hình thức, mục tiêu) phải phù hợp với đặc điểm hiện tại của khách thể (xem xét dựa trên những căn cứ khoa học tin cậy).

Trước những vấn đề đặt ra như vậy, để góp phần hoàn thiện mô hình quản lý văn hóa thích hợp trong bối cảnh phát triển hiện nay, xin nêu một số khuyến nghị như sau:

Một là, ngoài việc ban hành những chính sách dành riêng cho văn hóa cần tăng cường lồng ghép quan điểm văn hóa (đặc biệt là văn hóa - với tư cách là các giá trị tốt đẹp) trong các chính sách nói chung, trong các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cụ thể của Nhà nước, nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Hai là, Bộ VH-TT-DL: cần xem xét, nghiên cứu để có thể tích hợp được cả hai chức năng: vừa quản lý nhà nước, vừa tham gia quản lý phát triển xã hội ở lĩnh vực văn hóa. Trong thực tiễn, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế hiện nay đang đòi hỏi “văn hóa phải thấm sâu vào mọi lĩnh vực” để huy động cao nhất sức mạnh con người Việt Nam, tạo chuyển biến nhanh và bền vững cho phát triển. Do vậy, chủ thể quản lý cần bao quát được sâu, rộng hơn nữa các lĩnh vực văn hóa, các chiều cạnh của văn hóa trong quá trình phát triển để có những tác động phù hợp, kịp thời.

Ba là, đối với các bộ, ngành khác (thuộc các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng - an ninh, pháp luật, khoa học - kỹ thuật...), để góp phần thực hiện được mục tiêu phát triển văn hóa quốc gia, cần gắn việc theo dõi các vấn đề văn hóa trong lĩnh vực mình quản lý vào các chương trình, kế hoạch phù hợp. Hằng năm, cần có

thêm báo cáo tổng hợp những chiều cạnh, những vấn đề văn hóa phát sinh của ngành mình cho Đảng, Nhà nước thông qua đầu mối là Bộ VH-TT-DL, theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng: “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên” (11).

Kết luận

Thực tiễn phát triển văn hóa sau 35 năm đổi mới vừa qua đã cho thấy, cơ bản mô hình quản lý văn hóa ở nước ta hiện nay là thích hợp, cả trên phương diện lý luận và thực tiễn - ứng dụng. Tuy nhiên, trong thực tế, mặc dù đã có quyết tâm chính trị rất cao nhưng thời gian qua, có lúc, “văn hóa chưa được quan tâm tương xứng với kinh tế và chính trị, chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước” (12). Vì vậy, chưa phát huy hết những ưu điểm của mô hình quản lý văn hóa hiện có. Với khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc được thúc đẩy mạnh mẽ bởi Đại hội lần thứ XIII của Đảng, mô hình quản lý văn hóa sẽ tiếp tục được nghiên cứu, vận dụng, bổ sung và điều chỉnh linh hoạt để thúc đẩy sự phát triển văn hóa, con người Việt Nam vì mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đất nước ■

L.H.T

1. Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1988, tr.663.
2. Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn, *Quản lý văn hóa ở Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2014, tr.26.
- 3, 4, 5, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2005, tr.91, 94, 138, 738.
- 6, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.126, 131.
- 8, 11, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.202, 110, 84.
10. *Lênin toàn tập*, tập 40, Nxb Tiến bộ, Maxcova, 1976, tr.215.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị Trung ương năm khóa VIII*, 1998, tulieuvankien.dangcongsan.vn.